

Số: **753/2020/QĐST-HNGĐ**

Hà Đông, ngày 06 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 735/2020/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Đặng Trung D, sinh năm 1979.

HKTT: Phòng 811 - T2 TSQ, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Phòng 0702 - T1 TSQ, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Tú U, sinh năm 1984.

HKTT: Khu tập thể nhà máy thuốc lá B, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Trú tại: Phòng 0702 - T1 TSQ, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Trung D và chị Nguyễn Thị Tú U tự nguyện kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại số Phòng 0702 - T1 TSQ, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Ngoài ra vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau dẫn đến tình cảm rạn nứt. Quá trình mâu thuẫn bản thân hai bên và gia đình có khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh D, chị U có 01 con chung tên là Đặng Nguyên Vũ A, sinh ngày 03/6/2020; Anh chị thỏa thuận sau ly hôn, chị U sẽ trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.500.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Anh D, chị U xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Anh D, chị U xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh D tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị U hoàn toàn nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Trung D và chị Nguyễn Thị Tú U đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Đặng Nguyên Vũ A, sinh ngày 03/6/2020. Chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.500.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết;

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết;

2. Về lệ phí: Anh D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009692 ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa